

Số: 01/2026/QĐST - DS

Vinh Long, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 165/2025/TLST – DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: số B, đường A, ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: số B, đường A, khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T: ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1973. Địa chỉ: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2025).

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1955; Bà Lê Thị C, sinh năm: 1960. Cùng địa chỉ: số nhà E, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: số nhà E, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Lê Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 362.660.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Thời gian và cách thức trả: Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 9.066.500 đồng (Chín triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng) các bên thống nhất:

+ Ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Lê Thị C có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 4.533.250 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng) nhưng được miễn nộp, do ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Lê Thị C là người cao tuổi thuộc trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

+ Ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Lê Thị C tự nguyện có nghĩa vụ liên đới nộp thay cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền: 4.533.250 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 13.768.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007133 ngày 24 tháng 10 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9
thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên